| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ THỌ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **69**/2022/QĐST-HNGĐ | *Thị xã Phú Thọ, ngày 16 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: - Chị **Trần Thị L,** sinh năm 1989.

ĐKHKTT: Khu N, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu T, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: - Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Khu N, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày 07/11/2013; Anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/03/2010 cho đến khi các con chung thành niên và lao động tự túc được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị L và anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Ngọc T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002853 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSNDTX.Phú Thọ;*
*- Chị cục THA dân sự;*
*- UBND xã H;;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Ngọc Hà**

`